

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂY NINH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST

Ngày 08-7-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Phan Tuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần tấn Phát;

2. Bà Lưu Thị Kiên.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:***  
Bà Không Thị Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 653/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1983; HKTT tại: Số 23 A, đường 57 P, khu phố T, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; hiện ngụ tại: Số 163, đường T, khu phố E, phường C, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Hà Kim N, sinh năm 1986; trú tại: Số 23 A, đường 57 P, khu phố T, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 09-12-2020, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn anh Nguyễn Quốc V trình bày:

Anh và chị Phạm Hà Kim N tự nguyện chung sống rồi đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào ngày 17-11-2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống bên gia đình anh được khoảng một năm thì chuyển ra ngoài sống riêng đến nay; vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm thường xuyên cãi vã nhau, có lần chị N bỏ nhà đi khoảng hai tháng. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên anh xin ly hôn với chị N.

Về con chung: Có 02 cháu, tên Nguyễn Hoàng Thiên B, sinh năm 2009 và Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh năm 2012; đồng ý giao cho chị N nuôi và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/cháu (hai cháu 3.000.000 đồng).

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Phạm Hà Kim N trình bày: Chị đồng ý thống nhất với phần trình bày của anh V vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh ngày 17-11-2008; sau khi kết hôn vợ chồng sống bên gia đình anh V được một năm thì chuyển ra ngoài sống riêng đến nay. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh V có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài chị đã cho anh V thời gian để sửa chữa, nhưng anh V không khắc phục được, có thời gian chị bỏ nhà đi do anh V đuổi. Nay anh V xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Có 02 cháu, tên Nguyễn Hoàng Thiên B, sinh năm 2009 và Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh năm 2012 hiện đang sống với chị đồng ý nuôi và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 8.000.000 đến 10.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận anh Nguyễn Quốc V và chị Phạm Hà Kim N thuận tình ly hôn; về con chung ghi nhận anh V

và chị N thống nhất giao cho chị N nuôi anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/cháu, về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, nợ chung không giải quyết; anh V, chị N phải chịu án phí theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc V: Ngày 17-11-2008 anh Nguyễn Quốc V và chị Phạm Hà Kim N kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; theo anh V khai sau khi kết hôn vợ chồng sống bên gia đình anh được khoảng một năm thì chuyển ra ngoài sống riêng; quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, chị N bỏ nhà đi khoảng hai tháng; nay thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên anh xin ly hôn với chị N. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị N trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh V có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài chị đã cho anh V thời gian để sửa chữa, nhưng anh V không khắc phục được, có thời gian chị bỏ nhà đi do anh V đuổi; nay anh V xin ly hôn chị đồng ý ly hôn. Xét thấy anh V xin ly hôn chị N cũng đồng ý ly hôn; căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử ghi nhận anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh V và chị N thống nhất có 02 con tên Nguyễn Hoàng Thiên B, sinh năm 2009 và Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh năm 2012 giao cho chị N nuôi, anh V cấp dưỡng nuôi con; Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.1] Xét về mức cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án hai bên không thống nhất với nhau về mức cấp dưỡng nuôi con, anh V đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/cháu (hai cháu 3.000.000 đồng); chị N không đồng ý cho rằng anh V làm kỹ sư lương rất cao nên yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/hai cháu. Xét thấy qua thu thập chứng cứ tại Công ty CP Tư vấn Xây dựng PK về mức thu nhập lương hàng tháng của anh V trong thời gian từ tháng 01-2021 đến tháng 5-2021 là 5.958.400 đồng/tháng và mức thu nhập lương hàng tháng của mỗi kỹ sư như: Anh Hồ Tấn T và chị Nguyễn Thị Thùy D hiện đang làm việc tại Công ty CP Tư vấn Xây dựng PK trong thời gian từ tháng 01-2021 đến tháng 5-2021 là 6.585.600 đồng/tháng; đồng thời tại biên bản xác

minh ngày 04-6-2021 anh Hồ Tấn T là kỹ sư điện hiện đang làm việc tại Công ty CP Tư vấn Xây dựng PK cung cấp thông tin là anh công tác tại Công ty CP Tư vấn Xây dựng PK từ năm 2009 đến nay hiện mức lương của anh là 6.585.600 đồng/tháng, ngoài ra anh không có khoản thu nhập nào khác; cũng như anh Trần Đức H là kỹ sư xây dựng hiện công tác tại Công ty CP Tư vấn Xây dựng PK từ năm 2020 đến nay hiện mức lương của anh là 4.740.000 đồng/tháng, ngoài ra không có khoản thu nhập nào khác.

[2.2] Tại phiên tòa anh V trình bày nếu chị N không đồng ý thì anh yêu cầu nuôi con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng; chị N trình bày yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh V cấp dưỡng theo khả năng của anh V; anh V xác định cấp dưỡng 3.000.000 đồng/hai cháu, chị N đồng ý. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh V, chị N thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về nợ chung: Thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Công nhận anh Nguyễn Quốc V và chị Phạm Hà Kim N thuận tình ly hôn; con chung giao cho chị N nuôi anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/cháu; tài sản chung, nợ chung không giải quyết; anh V phải chịu án phí theo luật định. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh V phải chịu 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, được khấu trừ từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, anh V còn phải nộp 150.000 đồng; chị N phải chịu 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận anh Nguyễn Quốc V và chị Phạm Hà Kim N thuận tình ly hôn.
2. Về con chung: Ghi nhận anh V, chị N thống nhất giao cho chị N trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hoàng Thiên B, sinh năm 2009 và Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh năm 2012; anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/cháu (hai cháu 3.000.000 đồng) từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu thành niên. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung: Không giải quyết,
4. Về nợ chung: Không giải quyết.
5. Án phí: Anh V phải chịu 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng, được khấu trừ 300.000 đồng từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0001018 ngày 22-12-2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; anh V còn phải nộp 150.000 đồng; chị N phải chịu 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân.
6. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bên được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.
7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự./.

**Nơi nhận:**

- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND xã/phường NĐKKH;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lê Phan Tuyền**